

TRƯỜNG THPT PHONG PHÚ

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: Cô Đào Thị Loan

Lớp: **11B1**

Bộ môn: **Ngữ văn**

SĐT: **0335539227**

Email: daoloansna@gmail.com

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	11B1	NGUYỄN CHÍ GIA BẢO	02/10/2005		10C1	
2	11B1	VÕ MINH CƯỜNG	05/03/2005		10C2	
3	11B1	VÕ LÊ KHÁNH DUY	26/03/2005		10C1	
4	11B1	NGUYỄN HOÀNG MINH DUY	26/06/2005		10C1	
5	11B1	ĐOÀN THỊ THUỖ DƯƠNG	20/09/2005	x	10C5	
6	11B1	NGUYỄN TRÚC GIANG	05/11/2005	x	10C1	
7	11B1	HUỲNH HUỆ MINH GIÀU	09/01/2005		10C2	
8	11B1	TRẦN THANH HÀO	06/03/2005		10C1	
9	11B1	PHAN TRUNG HẬU	13/09/2005		10C1	
10	11B1	LÊ TRẦN BẢO KHANG	28/04/2005		10C3	
11	11B1	PHẠM TRÍ KHANG	09/07/2005		10C5	
12	11B1	ĐU LÂM TUYẾT KHOA	14/12/2005	x	10C4	
13	11B1	TRẦN ĐĂNG KHÔI	27/03/2005		10C3	
14	11B1	NGUYỄN PHẠM GIA KIỆT	26/07/2005		10C1	
15	11B1	NGUYỄN TUẤN KIỆT	04/07/2005		10C4	
16	11B1	TRỊNH KIM	23/02/2005	x	10C5	
17	11B1	HỒ THỊ THANH NGÂN	24/10/2005	x	10C2	
18	11B1	TRẦN BẢO NGỌC	19/07/2005	x	10C1	
19	11B1	THÁI NGUYỄN PHƯƠNG NGUYỄN	08/06/2005	x	10C1	
20	11B1	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	04/11/2005	x	10C4	
21	11B1	HUỲNH CẨM NHUNG	10/12/2005	x	10C1	
22	11B1	ĐÀO THỊ NHUNG	27/01/2005	x	10C1	
23	11B1	THÁI NGUYỄN BẢO NI	01/03/2005	x	10C1	
24	11B1	NGUYỄN THƯƠNG PHÁT	03/09/2005		10C1	
25	11B1	HÀ GIA PHÚC	24/10/2005		10C1	
26	11B1	PHAN MINH QUANG	16/01/2005		10C1	
27	11B1	CHUNG ANH TÀI	24/04/2005		10C1	
28	11B1	NGUYỄN THỊ THẢO	04/09/2005	x	10C1	
29	11B1	TRẦN PHẠM QUANG THỊNH	27/09/2005		10C2	
30	11B1	NGUYỄN THỊ MINH THƠ	13/03/2005	x	10C1	
31	11B1	NGUYỄN MINH THUẬN	26/11/2005		10C6	
32	11B1	NGUYỄN YẾN THY	03/07/2005	x	10C3	
33	11B1	PHẠM THỊ THUỖ TIỀN	20/10/2005	x	10C1	
34	11B1	NGUYỄN THỊ HUỲỀN TRẦN	25/10/2005	x	10C1	
35	11B1	NGUYỄN THỊ NGỌC TRẦN	01/06/2005	x	10C7	
36	11B1	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH TRUNG	05/01/2005		10C1	
37	11B1	THIỆU VĂN TRUNG	27/09/2005		10C1	
38	11B1	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	13/06/2005		10C2	
39	11B1	NGUYỄN ANH TUYỀN	24/12/2005	x	10C1	
40	11B1	NGHI ANH THỦY TUYỀN	04/01/2005	x	10C2	
41	11B1	DƯƠNG THỊ MỘNG TUYỀN	19/12/2005	x	10C5	
42	11B1	PHẠM HUỲNH NGỌC UYÊN	21/02/2005	x	10C5	
43	11B1	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	09/06/2005	x	10C1	
44	11B1	TRANG CÔNG XUÂN	20/01/2005		10C1	
45	11B1	LÊ THỊ NGỌC YẾN	20/02/2005	x	10C7	

TRƯỜNG THPT PHONG PHÚ

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: Cô Lương Thị Liên

Lớp: **11B2**

Bộ môn: **Toán**

SĐT: **0379822717**

Email: luonglien205@gmail.com

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	11B2	NGUYỄN THỊ LAN ANH	20/08/2005	x	10C2	
2	11B2	TRẦN NGỌC QUỲNH ANH	31/12/2005	x	10C2	
3	11B2	TRẦN GIA BẢO	31/12/2005		10C2	
4	11B2	TRẦN VÕ HOÀI BẢO	23/03/2005		10C3	
5	11B2	TRẦN THANH BÌNH	07/03/2005		10C3	
6	11B2	ĐẶNG TRẦN THÀNH CÔNG	06/01/2005		10C2	
7	11B2	LÊ THỊ THUỶ DƯƠNG	08/02/2005	x	10C2	
8	11B2	ĐỒNG XUÂN ĐẠT	06/02/2005		10C2	
9	11B2	TRƯƠNG VĨNH HÀO	16/03/2005		10C2	
10	11B2	VÕ TRANG THU HIỀN	22/08/2005	x	10C3	
11	11B2	PHÙNG LÊ HOÀNG	14/11/2005		10C2	
12	11B2	HUỲNH NHẬT HUY	24/02/2005		10C2	
13	11B2	TRƯƠNG HOÀNG KHANG	11/06/2005		10C2	
14	11B2	HOÀNG QUỐC KHANG	20/09/2005		10C2	
15	11B2	LÊ HOÀNG NHẬT KHÁNH	08/07/2005		10C2	
16	11B2	NGUYỄN PHÚ KHÁNH	01/06/2005		10C1	
17	11B2	TRƯƠNG THỊ THÚY KIỀU	27/05/2004	x		
18	11B2	VŨ THỊ KHÁNH LINH	12/07/2005	x	10C2	
19	11B2	TRẦN NGỌC LINH	27/10/2005	x	10C2	
20	11B2	NGUYỄN LÂM CÁCH LỘC	28/09/2005		10C2	
21	11B2	VÕ NGỌC KIM NGÂN	13/09/2005	x	10C3	
22	11B2	TRẦN NHƯ BẢO NGỌC	16/11/2005	x	10C2	
23	11B2	LÊ PHÚC NHÂN	01/12/2005		10C2	
24	11B2	HỒNG NHẬT	10/08/2005		10C2	
25	11B2	PHẠM TÂM NHI	10/05/2005	x	10C2	
26	11B2	TẠ HOÀNG YẾN NHI	16/11/2005	x	10C2	
27	11B2	NGUYỄN HOÀNG GIA PHÁT	25/05/2005		10C3	
28	11B2	TRẦN NGÔ HOÀNG PHÚC	23/09/2005		10C2	
29	11B2	HÀNG KIM PHỤNG	27/08/2005	x	10C3	
30	11B2	NGUYỄN CAO PHÚ QUÝ	24/09/2005		10C2	
31	11B2	TRẦN NGUYỄN KHÁNH QUỲNH	10/03/2005	x		
32	11B2	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	01/06/2005	x	10C2	
33	11B2	LÊ PHƯỚC SANG	15/12/2005		10C2	
34	11B2	TRẦN TRUNG SƠN	21/07/2005		10C2	
35	11B2	NGUYỄN THỊ MỸ TÂM	21/02/2005	x	10C1	
36	11B2	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	13/08/2005	x	10C2	
37	11B2	ĐỖ LÊ THẠCH THẢO	08/10/2005	x	10C3	
38	11B2	LÊ MINH THIÊN	18/11/2005		10C2	
39	11B2	TRẦN MINH THƯ	04/10/2005	x	10C2	
40	11B2	NGUYỄN PHẠM THUY TRANG	09/10/2005	x	10C2	
41	11B2	PHẠM HÀ MAI TRẦN	08/08/2005	x	10C2	
42	11B2	HỒ MINH TRÍ	28/09/2005		10C2	
43	11B2	NGUYỄN THANH HỒNG TRÚC	16/06/2005	x	10C2	
44	11B2	VÕ THÀNH TRUNG	18/07/2005		10C3	
45	11B2	VÕ HOÀNG VIỆT	19/02/2005		10C2	
46	11B2	NGUYỄN LONG VŨ	10/01/2005		10C1	
47	11B2	LÊ HOÀNG NGUYỄN VŨ	09/04/2004		10C2	

TRƯỜNG THPT PHONG PHÚ

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: Cô Đặng Ánh Như

Lớp: **11B3**

Bộ môn: **Tiếng Anh**

SĐT: **0934478605**

Email: nhudang20@gmail.com

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	11B3	ĐOÀN NGỌC MINH ANH	01/10/2004	x	10C4	
2	11B3	TRANG NGỌC ANH	04/02/2005	x	10C4	
3	11B3	NGUYỄN CHÂU ÂN	10/05/2005		10C3	
4	11B3	TRANG THANH BÌNH	23/02/2005		10C4	
5	11B3	TRẦN NGỌC DIỆP	26/03/2005	x	10C3	
6	11B3	LÊ HOÀNG KỲ DUYÊN	06/01/2005	x	10C4	
7	11B3	LẠI NGUYỄN ĐẠI	30/01/2005		10C4	
8	11B3	NGUYỄN ANH ĐỨC	19/12/2005		10C4	
9	11B3	TRẦN KIM HUỆ	26/01/2005	x	10C4	
10	11B3	TÔ NGỌC SONG HUỖNH	30/07/2005	x	10C3	
11	11B3	NGUYỄN TRỌNG KHA	08/09/2005		10C4	
12	11B3	NGUYỄN HOÀNG BẢO KHANG	26/09/2004		10C4	
13	11B3	PHAN MINH KHOA	28/08/2005		10C4	
14	11B3	VÕ LÊ DIỄM KIỀU	24/08/2005	x	10C4	
15	11B3	VÕ NGUYỄN MỸ KIM	07/11/2005	x	10C4	
16	11B3	KIỀU PHƯƠNG LINH	10/05/2005	x	10C4	
17	11B3	TRẦN BÍCH LOAN	30/04/2005	x	10C4	
18	11B3	NGUYỄN HOÀNG LONG	26/08/2005		10C1	
19	11B3	LÝ THỊ TUYẾT MAI	01/03/2005	x	10C4	
20	11B3	VÕ KIM NGÂN	29/01/2005	x	10C4	
21	11B3	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG NGUYỄN	04/12/2005	x	10C4	
22	11B3	TRẦN VÕ KIM NHI	06/07/2005	x	10C4	
23	11B3	NGUYỄN THỊ NGỌC NHUNG	11/12/2005	x	10C3	
24	11B3	LÊ NGỌC QUỲNH NHƯ	22/10/2005	x	10C4	
25	11B3	DIỆP HOÀNG PHÁT	29/07/2005		10C3	
26	11B3	NGUYỄN TRẦN THANH PHONG	29/11/2005		10C1	
27	11B3	VÕ ĐĂNG PHÚC	14/07/2005		10C3	
28	11B3	CHÂU HOÀNG PHÚC	03/11/2005		10C4	
29	11B3	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	11/11/2005		10C4	
30	11B3	HUỖNH THỊ MỸ PHƯƠNG	09/09/2005	x	10C4	
31	11B3	ĐẶNG CHÂU HOÀNG QUYÊN	18/11/2005	x	10C4	
32	11B3	NGUYỄN HỮU SANG	02/06/2005		10C4	
33	11B3	NGUYỄN TẤN THÁI SƠN	26/07/2005		10C4	
34	11B3	KIỀU THANH TÂN	03/11/2005		10C4	
35	11B3	NGUYỄN THANH THẢO	12/12/2005	x	10C4	
36	11B3	LÊ ĐỨC THỊNH	14/07/2005		10C3	
37	11B3	NGUYỄN ĐẶNG HẢI THÙY	22/02/2005	x	10C4	
38	11B3	NGUYỄN ANH THƯ	06/01/2005	x	10C1	
39	11B3	TRƯƠNG NGỌC THƯ	27/09/2005	x	10C4	
40	11B3	ĐỖ TẠ ANH TRÚC	21/06/2005	x	10C4	
41	11B3	NGUYỄN HUY TRÚC	12/02/2005		10C4	
42	11B3	HUỖNH HOÀNG TRUNG	16/09/2005		10C4	
43	11B3	HUỖNH NGUYỄN TRUNG TRÚC	25/02/2005		10C4	
44	11B3	NGUYỄN DIỆU NHÃ UYÊN	12/10/2005	x	10C4	
45	11B3	DƯƠNG QUỐC VINH	02/07/2005		10C4	
46	11B3	TÔ NGUYỄN LÊ VY	15/11/2005	x	10C4	
47	11B3	NGUYỄN KHÁNH TƯỜNG VY	16/11/2005	x	10C3	

TRƯỜNG THPT PHONG PHÚ

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: Cô Huỳnh Thị Thanh Thúy

Lớp: **11B4**

Bộ môn: **GDCD**

SĐT: **0937085651**

Email: thuyhuynh147852@gmail.com

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	11B4	HUỖNH GIA BẢO	05/01/2005		10C5	
2	11B4	NGUYỄN HOÀNG DINH	24/09/2004		11B5	
3	11B4	TRƯỜNG MỸ DUYỀN	05/03/2005	x	10C5	
4	11B4	HUỖNH PHÁT ĐẠT	11/06/2005		10C5	
5	11B4	HỒ TIẾN ĐẠT	05/09/2005		10C5	
6	11B4	LÂM TIẾN HẢO	12/09/2005		10C5	
7	11B4	PHẠM NGUYỄN GIA HÙNG	18/07/2005		10C5	
8	11B4	SÂM KALOOS	21/05/2005		10C5	
9	11B4	VŨ VĂN MINH KHANG	15/12/2005		10C1	
10	11B4	LƯƠNG VĨ KHANG	30/03/2005		10C3	
11	11B4	LƯƠNG ĐĂNG KHOA	16/05/2005		10C5	
12	11B4	VÕ LÊ MỸ KHUYỀN	27/06/2005	x	10C5	
13	11B4	HUỖNH TUẤN KIẾT	06/05/2005		10C5	
14	11B4	LÊ THỊ NGỌC LAN	15/03/2005	x	10C1	
15	11B4	LÊ HOÀNG KHÁNH LINH	08/02/2005	x	10C3	
16	11B4	MAI HOÀNG LONG	09/11/2005		10C5	
17	11B4	NGUYỄN KIỀU MAI	07/01/2005	x	10C3	
18	11B4	HÀ MẶN MẶN	14/10/2005	x	10C5	
19	11B4	DƯƠNG QUANG MINH	12/06/2005		10C5	
20	11B4	TRẦN NGUYỄN THẢO MY	05/08/2005	x	10C5	
21	11B4	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	15/10/2005	x	10C5	
22	11B4	PHẠM HỒNG XUÂN NGHI	01/11/2005	x	10C5	
23	11B4	TẶNG TÂM NHI	28/07/2005	x	10C3	
24	11B4	LÊ YẾN NHI	06/02/2005	x	10C3	
25	11B4	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	01/09/2005	x	10C5	
26	11B4	HỨA KIM PHÁT	14/11/2004		10C5	
27	11B4	ĐẶNG NGUYỄN TÂN PHÁT	01/08/2005		10C1	
28	11B4	NGUYỄN TÂN PHÚC	11/02/2005		10C5	
29	11B4	VÕ THANH PHÚC	01/12/2005		10C5	
30	11B4	LÊ DƯƠNG VĂN PHÚC	13/03/2005		10C5	
31	11B4	HUỖNH HOÀNG PHƯƠNG	26/08/2005		10C5	
32	11B4	NGUYỄN THỊ MỸ PHƯƠNG	14/12/2004	x	10C5	
33	11B4	NGUYỄN PHẠM MINH QUÂN	07/02/2005		10C1	
34	11B4	LÊ THÀNH QUÝ TÂM	21/06/2005		10C5	
35	11B4	VŨ ĐỨC THỊNH	15/08/2005		10C5	
36	11B4	TRẦN MINH THUẬN	11/05/2005		10C5	
37	11B4	BÙI NGỌC MINH THƯ	22/12/2005	x	10C5	
38	11B4	ĐOÀN HOÀNG TIỀN	28/09/2005		10C5	
39	11B4	PHẠM VĂN TOÀN	10/07/2005		10C3	
40	11B4	NGUYỄN ĐỨC TRÍ	24/01/2005		10C5	
41	11B4	HUỖNH DƯƠNG THANH TRÚC	19/07/2005	x	10C3	
42	11B4	TRẦN THÀNH TRUNG	09/12/2005		10C5	
43	11B4	NGUYỄN LÝ GIA TƯỜNG	23/05/2005	x	10C5	
44	11B4	HUỖNH NHẤT VI	23/04/2005	x	10C5	
45	11B4	BÙI THỊ KIM XUÂN	16/09/2004	x	11B7	
46	11B4	NGUYỄN NGỌC KIM YẾN	30/10/2003	x	11B5	

TRƯỜNG THPT PHONG PHÚ

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: Thầy Nguyễn Hoàng Linh

Lớp: **11B5**

Bộ môn: **Tiếng Anh**

SĐT: **0769633910**

Email: hoanglinh2205@gmail.com

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	11B5	LÊ QUỲNH ANH	22/06/2005	x	10C3	
2	11B5	NGUYỄN TUẤN ANH	27/12/2005		10C3	
3	11B5	ĐẶNG NGỌC MINH CHÂU	29/03/2005	x	10C6	
4	11B5	PHẠM HỒ KIM CƯỜNG	26/10/2005	x	10C3	
5	11B5	HUỲNH TẤN DŨNG	17/06/2005		10C6	
6	11B5	PHẠM THỊ MỸ DUYÊN	18/03/2005	x	10C6	
7	11B5	TRẦN THỊ THÚY ĐÀO	07/01/2005	x	10C6	
8	11B5	TRƯƠNG THÀNH ĐẠT	24/05/2005		10C6	
9	11B5	LÊ VĂN GIÀU	19/11/2005		10C6	
10	11B5	NGUYỄN GIA HUY	06/04/2005		10C6	
11	11B5	NGUYỄN NHẬT HUY	08/10/2005		10C3	
12	11B5	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	20/10/2005	x	10C6	
13	11B5	VÕ NGỌC HUỲNH	29/11/2003	x	10C1	
14	11B5	DIỆP ĐĂNG KHOA	04/04/2005		10C6	
15	11B5	ĐẶNG VIỆT KHÔI	24/09/2005		10C6	
16	11B5	NGUYỄN TRUNG KIÊN	06/03/2004		11B7	
17	11B5	TRỊNH THUY ÁNH LINH	21/01/2005	x	10C6	
18	11B5	TRẦN THỊ THANH LOAN	06/11/2005	x	10C6	
19	11B5	CAO HOÀNG TẤN LỘC	14/01/2005		10C3	
20	11B5	NGUYỄN MÃN	27/09/2005		10C3	
21	11B5	HỒ THỊ NGỌC MỸ	20/07/2005	x	10C6	
22	11B5	HỒ NGUYỄN MINH NGHĨA	02/12/2005		10C6	
23	11B5	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	05/01/2005		10C6	
24	11B5	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	10/10/2005	x	10C6	
25	11B5	MAI THỊ XUÂN NHI	11/02/2005	x	10C3	
26	11B5	MAI THỊ TUYẾT NHUNG	14/04/2005	x	10C6	
27	11B5	HUỲNH TẤN PHÁT	29/05/2005		10C6	
28	11B5	VÕ THỊ HỒNG PHÚC	07/04/2005	x	10C6	
29	11B5	DƯƠNG QUANG PHÚC	04/03/2005		10C6	
30	11B5	DIÊU THÀNH PHƯỚC	27/07/2005		10C6	
31	11B5	HUỲNH TÚ QUYÊN	08/04/2005	x	10C6	
32	11B5	NGÔ THỊ NHƯ QUỲNH	17/11/2005	x	10C6	
33	11B5	LÊ THIẾT SANG	10/06/2003		11B6	
34	11B5	TRỊNH NGUYỄN HOÀNG TẤN	29/11/2005		10C1	
35	11B5	BÙI XUÂN THÀNH	29/11/2005		10C6	
36	11B5	ĐỖ NGỌC THẢO	13/09/2005	x	10C6	
37	11B5	TRẦN LÂM NGỌC THI	22/06/2005	x	10C6	
38	11B5	VÕ THÀNH THIÊN	01/03/2005		10C6	
39	11B5	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	30/12/2005	x	10C6	
40	11B5	NGUYỄN THỊ MỸ TIÊN	07/07/2005	x	10C6	
41	11B5	TRẦN THỊ XUÂN TRANG	25/10/2005	x	10C6	
42	11B5	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG TRÚC	17/04/2005	x	10C1	
43	11B5	PHẠM CÔNG TRƯỜNG	13/08/2005		10C6	
44	11B5	LƯƠNG THỊ GIÁNG TUYẾT	11/04/2005	x	10C6	
45	11B5	TẠ LÊ KHÁNH UYÊN	20/04/2005	x	10C6	
46	11B5	PHAN THỊ THANH VÂN	27/01/2005	x	10C6	
47	11B5	TRẦN TRIỆU YẾN VY	05/10/2005	x	10C6	

TRƯỜNG THPT PHONG PHÚ

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: Cô Tô Phương Yến

Lớp: **11B6**

Bộ môn: **Ngữ Văn**

SĐT: **0335445389**

Email: tophuongyen94@gmail.com

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	11B6	NGUYỄN QUỐC BÌNH	11/08/2005		10C7	
2	11B6	ĐỖ NGUYỄN MINH CHÂU	10/09/2005		10C7	
3	11B6	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	19/01/2005		10C7	
4	11B6	TRƯƠNG KIM DUYÊN	22/10/2005	x	10C7	
5	11B6	TRƯƠNG THÀNH ĐẠT	09/03/2005		10C7	
6	11B6	PHAN NGỌC BẢO HÂN	23/02/2005	x	10C1	
7	11B6	CAO DA HÂN	20/10/2005	x	10C7	
8	11B6	LÊ THỊ HIỀN	03/06/2005	x	10C7	
9	11B6	TRẦN NGỌC ANH HOA	06/03/2005		10C3	
10	11B6	NGUYỄN THỊ TUYẾT HỒNG	13/12/2005	x	10C7	
11	11B6	HUỲNH ĐỨC HUY	13/11/2005		10C7	
12	11B6	TRỊNH THANH HUYỀN	30/11/2005	x	10C7	
13	11B6	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	12/08/2005	x	10C3	
14	11B6	DƯƠNG NGUYỄN DUY KHÁNH	01/11/2005		10C7	
15	11B6	TRƯƠNG TUẤN KIẾT	17/04/2005		10C7	
16	11B6	TRẦN PHI LONG	11/09/2005		10C7	
17	11B6	PHAN GIA MÃN	20/07/2005		10C3	
18	11B6	BINDI DHARMESH MODI	15/11/2005	x	10C7	
19	11B6	NGUYỄN HOÀNG DIỄM MY	24/08/2005	x	10C3	
20	11B6	NGUYỄN LINH THẢO MY	23/04/2005	x	10C7	
21	11B6	CHÂU THOẠI MỸ	08/02/2005	x	10C7	
22	11B6	TRẦN VĂN NAM	27/02/2005		10C7	
23	11B6	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	04/07/2005	x	10C7	
24	11B6	LÊ THỊ BẢO NGỌC	11/02/2005	x	10C7	
25	11B6	MAI THỊ HỒNG NGỌC	16/08/2005	x	10C7	
26	11B6	NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN	11/07/2004		10C7	
27	11B6	VU TRẦN ÁI NHI	12/02/2005	x	10C1	
28	11B6	LÊ THỊ TUYẾT NHUNG	25/12/2005	x	10C7	
29	11B6	NGUYỄN KHÁNH NHƯ	14/07/2005	x	10C1	
30	11B6	THÁI HOÀNG PHÚC	28/07/2005		10C7	
31	11B6	TRẦN TẤN PHÚC	12/12/2005		10C7	
32	11B6	TRẦN THANH PHÚC	06/06/2005		10C7	
33	11B6	NGUYỄN CHÍ QUANG	25/09/2005		10C7	
34	11B6	TRƯƠNG THỊ THUỶ QUỲNH	20/11/2005	x	10C7	
35	11B6	NGUYỄN HOÀNG HỮU TÀI	01/06/2005		10C7	
36	11B6	LÂM QUỐC THÁI	03/10/2005		10C7	
37	11B6	THÁI MINH THÀNH	10/05/2005		10C7	
38	11B6	NGÔ HOÀNG THIỆN	28/09/2005		10C7	
39	11B6	TRẦN THỊ PHƯƠNG THUỶ	26/02/2005	x	10C7	
40	11B6	TRẦN NGỌC ANH THƯ	31/03/2005	x	10C3	
41	11B6	NGUYỄN HOÀNG THƯƠNG	28/11/2005		10C7	
42	11B6	DƯƠNG THỊ HỒNG THY	06/04/2005	x	10C7	
43	11B6	NGUYỄN VĂN TIẾN	11/07/2004		10C7	
44	11B6	NGUYỄN PHƯỚC TRỌNG	10/04/2005		10C7	
45	11B6	LÊ VĨNH TUỜNG	21/12/2005		10C7	
46	11B6	NGUYỄN THỊ NGỌC UYÊN	19/04/2005	x	10C7	
47	11B6	ĐỖ THUY VÂN	03/09/2005	x	10C7	